

Số: 10/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào các Điều 357, 428, 466; 468 của Bộ luật Dân sự; Các 91; 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 182; 196 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà sailling T, số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

Người được ông Phạm Thanh H uỷ quyền lại: Ông Lê Anh S - Cán bộ V1.

Địa chỉ: Số F B, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

\* Bị đơn:

1. Anh Lê Công D - sinh năm 1989

2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988;

Đều trú tại: TDP Đ, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1948

Địa chỉ: TDP Đ, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quá trình vay nợ:* Ông Lê Anh S và anh Lê Công D, chị Bùi Thị T thống nhất: Ngày 03/10/2022, anh D và chị Thành T có vay của Ngân hàng V1 số tiền 500.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số: 9405487.22 (giải ngân ngày 05/10/2022), thời hạn vay 180 tháng tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 05/10/2037, lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo định kỳ, mục đích vay mua bất động sản.

Ngày 18/11/2022 ông D và bà T vay tiếp của Ngân hàng V1 số tiền 300.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số: 6023116.22 (giải ngân ngày 22/11/2022), thời hạn vay 180 tháng tính từ ngày 23/11/2022 đến ngày 22/11/2037, lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo định kỳ, mục đích vay xây dựng sửa chữa nhà.

Tài sản thế chấp (của cả hai Hợp đồng tín dụng) là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 936, tờ bản đồ số: 17, địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N (địa chỉ cũ: phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 674932, Số vào sổ cấp GCN: CS 00318 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 21/07/2021 đứng tên ông Lê Công D.

- *Quá trình trả nợ:* Ông Lê Anh S và anh Lê Công D, chị Bùi Thị T thống nhất: ông D và bà T đã trả nợ theo hợp đồng tính đến ngày 10/4/2025 là 713,638,159 đồng (Bảy trăm mười ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, một trăm năm mươi chín đồng) gồm: Nợ gốc đã trả: 560,163,950 đồng; nợ lãi đã trả: 153,188,429 đồng; nợ lãi quá hạn đã trả: 285,780 đồng.

- *Về số tiền còn nợ:* Ông Lê Anh S và anh Lê Công D, chị Bùi Thị T thống nhất: Anh D và chị T còn nợ ngân hàng V1 tính đến ngày 16/3/2026 của cả hai hợp đồng là 382.759.866 đồng, cụ thể:

Hợp đồng số 9405487.22 ngày 03/10/2022 là 60.835.566 đồng gồm: nợ lãi 49.993.441 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.842.125 đồng.

Hợp đồng số 6023116.22 ngày 18/11/2022 là 321.924.300 đồng gồm: nợ gốc: 239.836.050 đồng, nợ lãi 37.894.594 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.193.656 đồng.

*Về trách nhiệm trả nợ:* Ông Lê Anh S và anh Lê Công D, chị Bùi Thị T, bà Lê Thị H1 thống nhất: anh D và bà T phải trả cho ngân hàng V1 tổng số tiền là 382.759.866 đồng. Trường hợp anh D và chị T không trả nợ được hoặc trả không đầy đủ thì anh D, chị T và bà H1 chấp nhận để ngân hàng V1 phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh D và chị T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:* Kể từ ngày tiếp

theo của ngày lập biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

- *Về án phí:* Ông Lê Anh S và anh Lê Công D, chị Bùi Thị T, bà Lê Thị H1 thống nhất:

Anh D, chị T phải chịu 9.568.996 đồng (chín triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại 8.840.000 đồng (tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002999 ngày 13/11/2025.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9;;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Huy**